

Bản án số: 23/2022/DS-ST

Ngày: 12/9/2022

V/v "Tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỖ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châm Thị Vân Khánh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tất Dũng

2. Bà Nguyễn Thị Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thoan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ tham gia phiên tòa: Ông Ngô Xuân Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, xét xử sơ thẩm vụ án Dân sự thụ lý số 18/2022/TLST-DS ngày 21/6/2022 về việc kiện “Tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXX-ST ngày 10/8/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty cổ phần sản xuất kinh doanh D

Địa chỉ: xóm 6, xã S, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện theo pháp luật: Bà Hoàng Trung Th, sinh năm 1989

Chức vụ: Giám đốc

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1982

Địa chỉ: xóm Tr, xã H, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Ninh Văn Qu, sinh năm 1977

Địa chỉ: xóm Tr, xã H, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

(Bà Th có mặt, bà Nh, ông Quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa đại diện theo pháp luật của nguyên đơn bà Hoàng Trung Thu trình bày:

Công ty cổ phần sản xuất kinh doanh D (viết tắt là Công ty) được thành lập năm 2015, có kinh doanh lĩnh vực buôn bán thức ăn chăn nuôi.

Bà Nguyễn Thị Nh, ông Ninh Văn Qu là khách hàng của công ty D từ năm 2019, khi mua hàng bà Nh hoặc ông Qu đều ký nhận vào sổ giao nhận hàng. Việc mua hàng theo hình thức Công ty đầu tư cám ban đầu, đến khi nào bà Nh, ông Qu bán được vật nuôi thì có trách nhiệm trả tiền cám còn nợ cho Công ty, thông thường là 3 tháng 15 ngày thì phải trả toàn bộ số nợ cám mà Công ty đã đầu tư.

Ngày 23/11/2021 hai bên đã chốt công nợ là 178.973.000đ (Một trăm bảy mươi tám triệu chín trăm bảy mươi ba nghìn đồng), bà Nh trực tiếp ký nhận nợ với công ty. Ngày 30/3/2022 bà Nh đã thanh toán cho công ty tổng số tiền là 25.500.000đ, còn nợ lại công ty số tiền cám chưa thanh toán là 153.473.000đ (Một trăm năm mươi ba triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn đồng)

Kể từ đó đến nay Công ty không nhận được thêm khoản thanh toán nào từ phía bà Nh, ông Qu

Nay công ty đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Nh và ông Ninh Văn Qu phải trả toàn bộ số tiền cám còn nợ là 153.473.000đ (Một trăm năm mươi ba triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn đồng) làm một lần, không yêu cầu lãi suất.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải bị đơn bà Nguyễn Thị Nh trình bày:

Vợ chồng bà có mua cám chăn nuôi của Công ty D từ năm 2012, ban đầu bà mua cám về để bán. Đến năm 2018 thì gia đình mới xây dựng chuồng trại và lấy cám để chăn lợn, gà. Khi lấy cám hai bên thỏa thuận công ty đầu tư cám, khi nào bán được vật nuôi thì trả tiền cho Công ty. Mỗi lần giao hàng thì bà hoặc ông Qu là người ký nhận hàng, vì vợ chồng thống nhất cùng chăn nuôi để làm ăn kinh tế lo cho gia đình. Do quá trình chăn nuôi lợn, gà bị dịch chết hết, nên làm ăn bị thua lỗ, không có tiền trả cho Công ty đúng hạn.

Ngày 23/11/2021 hai bên đã chốt công nợ là 178.973.000đ (Một trăm bảy mươi tám triệu chín trăm bảy mươi ba nghìn đồng), bà là người trực tiếp ký nhận nợ. Sau khi ký nhận nợ ông bà đã thanh toán cho Công ty được số tiền 25.500.000đ, còn nợ lại công ty số tiền cám chưa thanh toán là 153.473.000đ (Một trăm năm mươi ba triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn đồng)

Nay bà xác định việc vợ chồng bà chăn nuôi có mua cám của công ty là đúng. Do vậy Công ty D khởi kiện yêu cầu phải trả số tiền gốc là 153.473.000đ (Một trăm năm mươi ba triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn đồng), ông bà nhất trí trả số tiền này cho Công ty. Do làm ăn gặp khó khăn nên bà Nh, ông Qu xin được trả dần cho Công ty, 3 tháng trả cho công ty 10.000.000đ, nếu làm ăn được thì sẽ trả nhiều hơn cho Công ty hoặc trả hết cho Công ty D một lần.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ninh Văn Qu trình bày: Ông xác định vợ chồng có mua cám của Công ty D xác nhận còn nợ Công ty D tiền cám chưa trả là 153.473.000đ.

Sau khi thụ lý Tòa án đã triệu tập hợp lệ các bên đương sự đến để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải tại Tòa án. Tuy nhiên chỉ có bà Nh đến tham gia phiên họp và hòa giải, tại phiên hòa

giải các bên vẫn giữ nguyên quan điểm không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên phải đưa ra xét xử công khai ngày hôm nay.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Đồng Hỷ phát biểu ý kiến xác định, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định tại Điều 48, 49, 51, 63 của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về thẩm quyền, thời hạn giải quyết vụ án đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thị Nh và ông Ninh Văn Qu phải trả cho Công ty D số tiền cầm còn nợ lại là 153.473.000đ (Một trăm năm mươi ba triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn đồng); Về lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét; Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản. Bị đơn hiện cư trú tại huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên và nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ giải quyết nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Nh, ông Qu.

[3] Về nội dung: Nguyên đơn Công ty cổ phần sản xuất kinh doanh D khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Nh và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Ninh Văn Qu trả số tiền nợ gốc trong quá trình mua bán cầm chăn nuôi là 153.473.000đ (Một trăm năm mươi ba triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn đồng) và không yêu cầu tính lãi suất. Chứng cứ nguyên đơn đưa ra là sổ ghi chép việc mua bán cầm có chữ ký của bà Nh, ông Qu và giấy xác nhận nợ có chữ ký của bà Nh

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Nh và ông Ninh Văn Qu thừa nhận có mua bán cầm với Công ty D, sổ giao cầm có chữ ký của hai vợ chồng và ngày 23/11/2021 hai bên đã chốt công nợ là 178.973.000đ (Một trăm bảy mươi tám triệu chín trăm bảy mươi ba nghìn đồng), bà Nh là người trực tiếp ký nhận nợ. Sau khi ký nhận nợ ông bà đã trả được cho Công ty 25.500.000đ, còn nợ lại công ty số tiền cầm chưa thanh toán là 153.473.000đ (Một trăm năm mươi ba triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn đồng).

Do các bên đương sự đều thừa nhận về số tiền còn nợ lại là 153.473.000đ, nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Công ty yêu cầu bà Nh, ông Qu phải trả toàn bộ số nợ trên cho Công ty. Phía bà Nh và ông Qu cho rằng do khó khăn về kinh tế nên xin được trả dần số nợ trên, nhưng Công ty không nhất trí. Việc bà Nh, ông Qu không thanh toán số tiền cầm còn nợ lại đã vi phạm vào nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 440 Bộ luật dân sự. Bà Nh và ông Qu là vợ chồng, việc mua bán cầm để phục vụ cho gia đình, hai vợ chồng bà đều ký nhận hàng và ký nhận nợ, nên nghĩa vụ trả nợ trong trường hợp này là nghĩa vụ liên đới theo quy định tại Điều 27, Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình.

Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần sản xuất kinh doanh D. Buộc bà Nguyễn Thị Nh và ông Ninh Văn Qu phải có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần sản xuất kinh doanh D toàn bộ số tiền cầm còn nợ lại là 153.473.000đ (Một trăm năm mươi ba triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn đồng).

[4]Về lãi suất: Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa Công ty cổ phần sản xuất kinh doanh D không yêu cầu phải trả lãi phát sinh, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ tại phiên tòa đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp và có căn cứ.

[6]Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án: Do yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần sản xuất kinh doanh D được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị Nh và ông Ninh Văn Qu phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nộp ngân sách Nhà nước.

[7]Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, 39, 147, Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, 430, 440, 468 Bộ luật dân sự; Điều 27, Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí; Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần sản xuất kinh doanh D về Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Nh và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Ninh Văn Qu.

2. Buộc bà Nguyễn Thị Nh và ông Ninh Văn Qu phải có trách nhiệm liên đới trả cho Công ty cổ phần sản xuất kinh doanh D toàn bộ số tiền cầm còn nợ lại là: 153.473.000đ (Một trăm năm mươi ba triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn đồng).

Về lãi suất: Công ty cổ phần sản xuất kinh doanh D không yêu cầu, nên không xem xét.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành, nếu người phải thi hành án không tự nguyện thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Nh và ông Ninh Văn Qu phải chịu 7.673.650 đ (Bảy triệu sáu trăm bảy mươi ba nghìn sáu trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nộp ngân sách Nhà nước.

- Hoàn trả Công ty cổ phần sản xuất kinh doanh D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.836.000đồng (Ba triệu tám trăm ba mươi sáu nghìn đồng) tại biên lai thu số 0005352 ngày 21/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bà Hoàng Trung Th, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Nguyễn Thị Nh, ông Ninh Văn Qu vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án, Qu định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS huyện Đồng Hỷ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Châm Thị Vân Khánh